

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

- **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;**

Trong năm 2025: Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu 46.168 triệu đồng, đạt 105% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế 2.214 triệu đồng, đạt 104% so với kế hoạch.
- Nộp ngân sách 3.930, đạt 93,6 % so kế hoạch.

- **Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

a. Thuận lợi:

Trong năm 2025, mục tiêu của Công ty là hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng. Hoạt động sản xuất kinh doanh là để hỗ trợ cho hoạt động QLБVR được hiệu quả hơn. Nên năm qua, công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng trong việc phát triển công ty, giải quyết tốt việc làm và nâng cao thu nhập, đời sống của người lao động.

+ Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, ban ngành, chính quyền địa phương. Luôn mạnh dạn đổi mới trong quản lý, đổi mới phương pháp lãnh đạo trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Chủ động chuẩn bị hồ sơ và triển khai thực hiện tốt các nội dung hợp đồng đặt hàng; thường xuyên kiểm tra, đánh giá và kịp thời tháo dỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

+ Người quản lý và người lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, có năng lực, kinh nghiệm và trách nhiệm, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

b. Khó khăn

- Công tác quản lý bảo vệ rừng còn nhiều diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xâm chiếm đất rừng xảy ra ở nhiều nơi.

- Thiếu hụt nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong QLБVR.

- Sản xuất kinh doanh lâm nghiệp có chế độ đặc thù riêng chủ yếu hoạt động ở vùng núi, sâu, xa, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội hết sức khó khăn, cơ sở hạ tầng yếu kém.

- Là Công ty đặc thù về ngành lâm nghiệp nên các chính sách pháp luật chưa được mở rộng.

- Nhu cầu mua gỗ trong nước thấp. Thị trường tiêu thụ sản phẩm nhiều cạnh tranh.
- Chi phí tăng cao. Khó khăn trong việc tuyển dụng động trực tiếp tại xưởng chế biến cũng như lao động theo nhu cầu công việc.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Khai thác trắng rừng trồng	m ³	6000	5.906	
b)	Gỗ KT tận thu trong nuôi dưỡng rừng trồng	m ³	2.000	3.729	
c)	Gỗ chế biến	m ³	4.300	3.151	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	44.000	46.168	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.650	2.718	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.120	2.214	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	4.000	3.970	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích		20.903,26	20.942,41	
8	Tổng số lao động bình quân	Người	73	70	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	11.593	13,081	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,231	1,562	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	9,199	10,020	
c)	Thù lao HĐTV	Tỷ đồng	0,240	0,260	
d)	Tiền lương Chủ tịch HĐTV và Trưởng ban kiểm soát	Tỷ đồng	0,923	1,239	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)	
	Dự án quan trọng quốc gia							
	Dự án nhóm A							
	Dự án nhóm B	Trồng rừng trên diện tích đất lâm nghiệp thuộc kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	3,489	-	-	3,489	2,190	2024-2027

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
	Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài									
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
	Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài									

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tài Chính;
- Chủ tịch HĐQT;
- Ban Giám đốc, KSV Công ty;
- Lưu: VT, KT, ~~KT~~

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Thái

